

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHỦ NHIỆM LỚP Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN TUYỀN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

MEASURES TO MANAGE CLASS HOMEWORK ACTIVITIES IN PRIMARY SCHOOLS OF TUYEN HOA DISTRICT, QUANG BINH PROVINCE

LÊ VĨNH HẰNG, levinhhang719@gmail.com

Học viên cao học Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 12/11/2023 Ngày nhận lại: 16/11/2023 Duyệt đăng: 12/12/2023 Mã số: TCKH-S04T12-2023-B14 ISSN: 2354- 0788</p> <p>Từ khóa: Chủ nhiệm lớp, trường tiểu học, Tuyen Hóa.</p> <p>Key words: Class leader, elementary school, Tuyen Hoa.</p>	<p>HĐCNL đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phát triển giáo dục toàn diện ở trường tiểu học khi thực hiện CTGDPT 2018. Trên cơ sở hệ thống hóa các vấn đề lý luận, bài viết giới thiệu kết quả đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động này ở các trường tiểu học huyện Tuyen Hóa, tỉnh Quảng Bình. Khảo sát thực trạng được thực hiện tại 10 trường tiểu học của huyện Tuyen Hóa, chọn mẫu đại diện từ 24 trường, với 03 nhóm khách thể gồm 150 cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm, 200 học sinh khối lớp 5 và 200 cha mẹ học sinh. Hy vọng kết quả nghiên cứu tại một địa bàn miền núi còn nhiều khó khăn có thể làm tài liệu tham khảo cho những địa bàn có điều kiện tương đồng, hướng tới thực hiện tốt hơn CTGDPT 2018 mới.</p> <p>ABSTRACT</p> <p>The activities of the class teacher play an important role in supporting the comprehensive education development at primary schools when implementing the 2018 General Education Program. Based on the systematization of theoretical issues, the paper introduces the results of evaluating the current situation and proposes measures to manage these activities at primary schools in Tuyen Hoa district, Quang Binh province. The survey of the current situation was conducted at 10 primary schools in Tuyen Hoa district, selected from 24 representative schools, with three groups of subjects including 150 managers and class teachers, 200 fifth-grade students and 200 parents of students. It is hoped that the research results in a mountainous area with many difficulties can be a reference for other areas with similar conditions, aiming to better implement the new general education program.</p>

1. Mở đầu

Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) là người đảm nhiệm trách nhiệm chăm sóc, giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) HS (HS) trong một lớp học cụ thể, là người chịu trách nhiệm thực hiện mọi quyết định quản lý của hiệu trưởng đối với lớp và các thành viên trong lớp. Vai trò của GVCN là vô cùng quan trọng và cần được phát huy để nền giáo dục quốc gia ngày càng phát triển. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm có các nhiệm vụ: Nắm bắt thông tin HS; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm HS, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế; thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ HS (CMHS) và các lực lượng giáo dục có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của HS; tổng hợp nhận xét, đánh giá HS, hướng dẫn HS bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách HS đề nghị ở lại lớp; ghi học bạ cho HS; báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng (Bộ GD&ĐT, 2020). Chính vì GVCN lớp có vai trò quan trọng như vậy, nên quản lý HĐCNL là nội dung tuy không mới, nhưng luôn là vấn đề thường trực và có ý nghĩa thực tiễn cao. Để quản lý tốt HĐCNL, hiệu trưởng trường tiểu học cần nắm vững các thành tố cấu thành hoạt động và có biện pháp để thực hiện hiệu quả các chức năng quản lý, theo đúng chức năng nhiệm vụ và sự phân cấp quản lý ở trường tiểu học (Lê Khánh Tuấn, 2018). Do đó, vận dụng cơ sở lý luận để đánh giá đúng thực trạng, từ đó, xây dựng biện pháp quản lý HĐCNL ở các trường tiểu học tại một địa bàn còn nhiều khó khăn như huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình là điều rất có ý nghĩa khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Một số vấn đề về lý luận

2.1. Giáo viên chủ nhiệm lớp

GVCN lớp là người tổ chức các hoạt động giáo dục trong lớp, các hoạt động tập thể và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về công tác giáo

dục đào tạo, lối sống và chuẩn kiến thức, kỹ năng cần đạt của lớp mình theo quy định của Luật Giáo dục (Quốc hội, 2019) và được hưởng các quyền lợi, nghĩa vụ khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT, 2020). Để thực hiện công tác chủ nhiệm lớp, GVCN lớp cần nắm vững nội dung và phương pháp dạy học của Chương trình giáo dục phổ thông mới để có thể giúp đỡ HS phát triển năng lực và định hướng học tập (Bộ GD&ĐT, 2018). GVCN lớp là người đại diện quyền lợi, nguyện vọng chính đáng của tập thể HS, là cầu nối giữa gia đình, nhà trường và xã hội. GVCN lớp chịu sự quản lý của hiệu trưởng, ngoài thực hiện nhiệm vụ chủ nhiệm lớp, còn phải thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên.

2.2. Hoạt động chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học

HĐCNL (HĐCNL) ở trường tiểu học thuộc phạm trù hoạt động giáo dục trong trường học. Mục tiêu của HĐCNL là giúp lớp học (thành tố cơ bản của trường học) hoàn thành hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định. Nội dung HĐCNL ở trường tiểu học gắn với GVCN, đó là làm công việc theo dõi, quản lý, giáo dục HS lớp chủ nhiệm và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng nhà trường về nhiệm vụ được phân công, như phát hiện, bồi dưỡng và cử đội ngũ cán bộ lớp và phân công nhiệm vụ nhằm giúp các em tổ chức thực hiện tốt mọi hoạt động của lớp, của trường; định hướng, tư vấn và giúp các em tổ chức các mặt hoạt động của lớp; tổng hợp tình hình, đề xuất các giải pháp để tham mưu cho ban giám hiệu về công tác giáo dục, rèn luyện của HS; nắm chắc tư tưởng, tinh thần thái độ và kết quả học tập, rèn luyện của HS; phối hợp với gia đình và đoàn thể để giúp đỡ, cảm hoá HS trong rèn luyện để trở thành người tốt cho xã hội; cố vấn, giúp đỡ và chỉ đạo HS lớp mình chủ nhiệm thực hiện tốt mọi quyền lợi, nghĩa vụ của HS (Bộ GD&ĐT, 2010). Phương pháp, hình thức tổ chức HĐCNL thường được sử

dụng cùng với các phương thức tổ chức dạy học và giáo dục ở trường tiểu học. Điều kiện hỗ trợ cho HĐCNL cũng được lồng ghép trong các điều kiện hỗ trợ hoạt động của trường tiểu học (cả về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nguồn kinh phí). Vì vậy, hiệu trưởng nhà trường cần chú ý để lồng ghép (cả về phương thức hoạt động, cả điều kiện hỗ trợ hoạt động) để có sự khai thác hiệu quả khi quản lý HĐCNL.

2.3. Quản lý HĐCNL ở trường tiểu học

Quản lý HĐCNL ở trường tiểu học là hoạt động tổ chức, điều hành đội ngũ GVCNL và các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Quản lý HĐCNL là quá trình người cán bộ quản lý hoạch định, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra HĐCNL của nhà trường nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Trong công tác quản lý nhà trường, quản lý HĐCNL của hiệu trưởng là không thể thiếu và rất quan trọng. Quản lý HĐCNL trong giai đoạn hiện nay là quá trình tổ chức hoạt động có mục đích, theo kế hoạch, trong đó ban giám hiệu nhà trường giữ vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đội ngũ giáo viên thực hiện nhiệm vụ chủ nhiệm lớp đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục được tổ chức cho lớp chủ nhiệm nhằm đáp ứng những yêu cầu thực tiễn đang tác động đến HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS trong nhà trường.

Để quản lý hiệu quả HĐCNL, hiệu trưởng cần căn cứ vào tình hình thực tế các lớp, lựa chọn các giáo viên có đủ tiêu chuẩn để làm chủ nhiệm ở lớp thích hợp; thực hiện các giải pháp để xây dựng một đội ngũ GVCNL lớp nhằm thực hiện việc quản lý và giáo dục HS ở từng lớp. Muốn vậy, cần quy hoạch, lựa chọn và có kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ GVCNL. Đây là một nhiệm vụ quan trọng của người hiệu trưởng và cán bộ quản lý (CBQL) trường tiểu học.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở kết thừa, vận dụng cơ sở lý luận về các thành tố của HĐCNL (mục tiêu, nội dung,

phương pháp, hình thức và điều kiện hỗ trợ HĐCNL ở trường tiểu học) và sử dụng tiếp cận quản lý theo nội dung của các thành tố HĐCNL, chúng tôi thiết kế phiếu hỏi để khảo sát ý kiến và kết hợp phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động để rút ra nhận định, đánh giá về thực trạng HĐCNL và quản lý HĐCNL, từ đó đề xuất biện pháp quản lý HĐCNL ở các trường tiểu học huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Khách thể khảo sát được chia thành 3 nhóm, tại 10/24 trường tiểu học lựa chọn theo đại diện vùng miền; cụ thể: i) Nhóm 1: 100% hiệu trưởng, hiệu phó và tổ trưởng chuyên môn và 100% GVCNL của 10 trường được chọn (150 người); ii) Nhóm 2: 200 HS khối lớp 5 (chọn ngẫu nhiên 20 em HS/trường); và iii) Nhóm 3: 200 cha mẹ HS (CMHS), chọn ngẫu nhiên 20 người/trường. Phương pháp xử lý kết quả khảo sát như sau:

- Quy ước điểm theo 4 mức để lượng hóa sự đánh giá của các tiêu chí khảo sát, điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 4.

- Điểm trung bình (ĐTB) tính theo trung bình cộng của số người đánh giá. Xếp hạng các yếu tố/tiêu chí đánh giá theo ĐTB, cao nhất là hạng 1, tiếp đó cho đến hạng thấp nhất. Trường hợp có 2 hoặc nhiều yếu tố/tiêu chí có ĐTB bằng nhau thì xếp đồng hạng.

- Đánh giá theo ĐTB: Giá trị khoảng cách: $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (4 - 1)/4 = 0,75$. Theo đó, ý nghĩa của từng giá trị trung bình như sau: Từ 1,00-1,75 là mức đánh giá thấp nhất, tiếp đó là từ 1,76 - 2,5, 2,51 - 3,25, và cao nhất là trong khoảng 3,26 - 4,00.

Phiếu khảo sát sau khi thu thập được làm sạch số liệu, những phiếu bị nhầm thì thực hiện bổ sung, do vậy, đã thu đủ số lượng khách thể như đã nêu và kết quả xử lý số liệu được sử dụng cho các nhận định đánh giá về thực trạng.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng hoạt động chủ nhiệm lớp tại các trường tiểu học huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

4.1.1. Thực trạng nhận thức về vai trò của HĐCNL

Kết quả khảo sát cho thấy CBQL, GV, HS và CMHS đánh giá rất quan trọng (ĐTB chung = 3,26). Hầu hết các khách thể đều đánh giá mức “rất quan trọng”, chỉ có vai trò “Giúp nhà trường theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả giáo dục của HS và của lớp học” kết quả đánh giá thấp nhất là 3,2 điểm. Kết quả khảo sát cho thấy, nhận thức của CBQL, GV, HS và CMHS cơ bản có sự tương đồng; chỉ riêng kết quả khảo sát CMHS cho thấy có sự khác biệt, cụ thể vai trò “Giúp nhà trường theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả giáo dục của HS và của lớp học” được đánh giá là quan trọng nhất (ĐTB = 3,28), tiếp theo đó là vai trò “giúp hiệu trưởng quản lý và tổ chức cho HS học tập, rèn luyện theo các mục tiêu của trường tiểu học” (ĐTB = 3,22) và cuối cùng là vai trò là “cầu nối giữa lớp với giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn, tổ chức đoàn thể và ban giám hiệu nhà trường” (ĐTB = 3,16). Như vậy, trong nhận thức của CMHS vai trò của GVCN là giúp nhà trường theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả giáo dục của HS và của lớp học là vai trò lớn nhất, điều này có sự khác biệt so với quan điểm của CBQL, GV, cần được quan tâm xem xét khi đề xuất biện pháp quản lý.

4.1.2. Kết quả thực hiện mục tiêu HĐCNL

Kết quả thực hiện các mục tiêu HĐCNL được đánh giá ở mức tốt, khá đạt tỷ lệ cao (ĐTB chung = 3,21). Trong đó, mục tiêu “Phối hợp các hoạt động giáo dục khác để hình thành những phẩm chất trí tuệ cho HS theo quy định của chương trình giáo dục tiểu học” được đánh giá ở mức khá và tốt cao nhất, có 84,6% khách thể đánh giá khá trở lên (trong đó: CBQL, GV = 87,4%, CMHS = 81,0%, HS = 82,5%), các

mục tiêu còn lại đều được đánh giá khá và tốt ở mức trên 70%. Điều đó cho thấy các mục tiêu trong HĐCNL đã được các trường quan tâm triển khai, đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình và yếu: Mục tiêu “giáo dục, rèn luyện HS” có 17% đánh giá yếu hoặc trung bình; mục tiêu “phối hợp hoạt động” 16,2%; mục tiêu “giúp hoàn thiện về thể chất và nhân cách HS” 23,3%, mục tiêu “giáo dục thẩm mỹ HS” 25,3% và mục tiêu “rèn luyện kỹ năng HS” 18,4%. Kết quả này cần được xem xét, mổ xẻ để có biện pháp khắc phục thích hợp.

4.1.3. Thực trạng thực hiện các nội dung chủ nhiệm lớp

Kết quả khảo sát tại Bảng 1 cho thấy sự đánh giá của các nhóm khách thể không có cách biệt. Nhóm nội dung được đánh giá thực hiện đạt kết quả từ khá trở lên bao gồm: “Tổ chức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS và hoàn thành hồ sơ chủ nhiệm” (ĐTB = 3,4); nội dung “Tìm hiểu và nắm vững đối tượng giáo dục” (ĐTB = 3,11); và “xây dựng đội ngũ tự quản” (ĐTB = 3,06). Như vậy, việc tìm hiểu, nắm vững đối tượng; từ đó xây dựng các đội tự quản HS và đánh giá chính xác kết quả học tập, rèn luyện của HS đã được chú trọng để thực hiện tốt. Bên cạnh đó, một số nội dung chủ nhiệm được đánh giá kết quả chưa cao, cần được xem xét khắc phục, như quan tâm lập kế hoạch chủ nhiệm lớp trong từng năm/học kỳ hoặc GVCN cần tăng cường hơn nữa việc tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Đây cũng là những nội dung cần xem xét để có biện pháp thúc đẩy nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bảng 1. Kết quả thực hiện các nội dung HĐCNL

TT	Nội dung	Mức độ (%)				ĐTB
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
1	Tìm hiểu và nắm vững đối tượng	28,9	3,1	18,0	0	3,11
2	Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp	18,0	46,5	35,15	0,35	2,82
3	Tổ chức tốt các loại hình hoạt động và giao lưu trong tập thể HS	21,75	54,1	23,4	0,75	2,97
4	Xây dựng đội ngũ tự quản	23,5	59,9	15,85	0,75	3,06
5	Tổ chức các hoạt động giáo dục lao động và hướng dẫn nghề nghiệp	18,9	58,0	13,1	10,1	2,86
6	Tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi...	20,35	52,0	26,85	0,85	2,92
7	Tổ chức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS và hoàn thành hồ sơ chủ nhiệm	21,9	60,5	17,0	0,6	3,4

4.1.4. Thực trạng sử dụng phương thức tổ chức hoạt động HĐCNL

Kết quả khảo sát với 5 phương pháp tổ chức HĐCNL cho thấy: Được đánh giá thực hiện tốt nhất là “Phương pháp vận động quần chúng” (ĐTB = 3,32), xếp thứ hai là “Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động” (ĐTB = 3,29), thứ ba là “Phương pháp tổ chức sinh hoạt tập thể” (ĐTB = 2,89), “Phương pháp tổ chức phối hợp các hoạt động” (ĐTB = 2,85) và “Phương pháp giáo dục cá biệt” đạt thấp nhất (ĐTB = 2,83). Để cải thiện mức độ thực hiện các phương pháp quản lý HĐCNL, GVCN cần tăng cường bổ sung kiến thức và kỹ năng liên quan; nhà trường cần thiết kế quy trình và hướng dẫn rõ ràng, hỗ trợ sử dụng tài nguyên phù hợp và tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực và tương tác trong quá trình học tập.

Về hình thức tổ chức thực hiện HĐCNL: “Hình thức kết hợp chặt chẽ với GV bộ môn, CMHS” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,25); hình thức tổ chức giáo dục HS cá biệt (ĐTB = 3,15); hình thức tổ chức thông qua lập sơ đồ tổ chức lớp học” (ĐTB = 2,96); “Giáo dục đạo đức HS qua tiết sinh hoạt chủ nhiệm” (ĐTB = 2,88) và thấp nhất là “Hình thức cho HS rèn ý thức tự giáo dục bằng sổ tự cập nhật” (ĐTB =

2,73). Kết quả này cho thấy CBQL, GV mong muốn các trường tiểu học ngoài việc nâng cao hiệu quả các hình thức chủ nhiệm lớp hiện có, cần phải tiến hành đổi mới, đa dạng, tăng thêm các hình thức khác để nâng cao hiệu quả của HĐCNL trước những yêu cầu mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4.1.5. Thực trạng về điều kiện hỗ trợ HĐCNL

“Cơ sở vật chất và thiết bị” hỗ trợ HĐCNL được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,03), cho thấy nhà trường đã cố gắng cân đối cho hoạt động này trong khi tình hình chung còn nhiều thiếu thốn; điều kiện nhân lực; “Đội ngũ giáo viên làm chủ nhiệm lớp” (ĐTB = 3,0); và “kinh phí thực hiện” (ĐTB = 2,7). Kết quả này cho thấy các trường tiểu học ở huyện Tuyên Hóa vẫn còn rất khó khăn về các điều kiện hỗ trợ HĐCNL.

4.2. Thực trạng quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

4.2.1. Thực trạng tổ chức giáo dục, nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS và CMHS về tầm quan trọng của HĐCNL

Các nội dung tổ chức giáo dục, nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS và CMHS đạt ĐTB từ 2,79 đến 3,39 chủ yếu ở mức khá. Nội

dung được đánh giá cao là tổ chức hướng dẫn, ban hành văn bản chỉ đạo để thúc đẩy thực hiện đồng bộ các HĐCNL (ĐTB=3,39, mức tốt). Bị đánh giá thấp nhất là việc “xây dựng tầm nhìn dài hạn về nâng cao nhận thức cho đội ngũ về tầm quan trọng của HĐCNL” (ĐTB = 2,79). Như vậy, việc tổ chức giáo dục, nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS và CMHS về tầm quan trọng của HĐCNL ở trường tiểu học, được đánh giá đạt tương đối tốt. Trong giai đoạn đổi mới giáo dục cần chú trọng tăng cường hơn nữa việc tổ chức giáo dục, nâng cao nhận thức mới có thể thực hiện được các yêu cầu của HĐCN trong giai đoạn mới; đặc biệt là chú trọng nâng cao nhận thức cho đội ngũ GVCN.

4.2.2. Thực trạng quản lý việc thực hiện mục tiêu HĐCNL

Nội dung được đánh giá cao nhất là việc “xác định các căn cứ pháp lý, lý luận về mục

tiêu chủ nhiệm lớp” (ĐTB = 3,35; ở mức tốt), nội dung quản lý bị đánh giá thấp nhất là việc “xác định mục tiêu tổng quát và các tiêu chí cần đạt tới trong kỳ kế hoạch về HĐCNL” (ĐTB=3,07; ở mức khá). Việc quản lý mục tiêu HĐCNL được khách thể đánh giá cơ bản từ mức khá trở lên. Tuy nhiên, trong giai đoạn đổi mới giáo dục thì quản lý mục tiêu HĐCNL ở trường tiểu học rất quan trọng, vì vậy, cần tăng cường quản lý nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

4.2.3. Thực trạng quản lý nội dung quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp

Để đánh giá kết quả thực hiện các nội dung quản lý HĐCNL, chúng tôi khảo sát hai nhóm khách thể là 150 CBQL và 200 HS. Đánh giá của cả hai nhóm khách thể không có khác biệt, kết quả tại Bảng 2 như sau:

Bảng 2. Thực trạng về kết quả quản lý các nội dung chủ nhiệm lớp

T T	Nội dung	Mức độ %				ĐTB
		Tốt	Khá	TB	Yếu	
1	Trên cơ sở quy định của ngành về nội dung chủ nhiệm lớp, nhà trường xây dựng tầm nhìn định hướng dài hạn HĐCN	35,3	56,7	8,0	0	3,27
2	Xác định mục tiêu kế hoạch thực hiện nội dung HĐCNL	34,0	38,0	28,0	0	3,06
3	Hiệu trưởng đề xuất các biện pháp cải tiến nội dung chủ nhiệm lớp phù hợp với mục tiêu đã xác định	37,3	48,0	14,7	0	3,23
4	Tổ chức triển khai cho GVCN các lớp thực hiện các biện pháp nhằm hiện thực hóa nội dung HĐCNL	29,3	60,0	10,7	0	3,19
5	Hiệu trưởng phân công các thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn tập huấn, hướng dẫn, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành	16,7	43,3	40,0	0	2,77
6	Phân công, phân cấp kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện nội dung chủ nhiệm lớp	31,3	59,3	9,3	0	3,22

Kết quả thực hiện các nội dung quản lý nội dung chủ nhiệm lớp đã đạt được điểm trung bình khảo sát từ 2,77 đến 3,27, đánh giá là tương đối tốt. Cụ thể, điểm cao nhất đạt được trong nội dung “Trên cơ sở quy định của ngành về nội dung chủ nhiệm lớp, nhà trường xây dựng tầm nhìn định hướng dài hạn hoạt động chủ nhiệm” (ĐTB = 3,27; mức tốt). Như vậy,

việc xây dựng tầm nhìn, định hướng dài hạn cho HĐCNL tại trường tiểu học có vai trò quan trọng trong việc định hướng kế hoạch và nâng cao hiệu quả hoạt động đã được quan tâm. Tuy nhiên, điểm thấp nhất được ghi nhận trong nội dung “Hiệu trưởng phân công các thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn tập huấn, hướng dẫn, ban hành văn bản chỉ đạo

điều hành” (ĐTB =2,77). Thực tế cho thấy việc phân công các thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn tập huấn, hướng dẫn và ban hành văn bản chỉ đạo điều hành hiện vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề chưa đạt hiệu quả, chưa tạo được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của GVCN.

Nhìn chung, dù có điểm khá tốt trong hầu hết các nội dung khảo sát, việc cải thiện công tác phân công và hướng dẫn từ ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn có thể là một điểm cần chú trọng để nâng cao HĐCNL tại các trường tiểu học của huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Đây là điều mà các hiệu trưởng cần chú ý để có các biện pháp quản lý thiết thực và hiệu quả hơn.

4.2.4. Thực trạng quản lý phương thức tổ chức HĐCNL

Các nội dung quản lý lí phương thức tổ chức HĐCNL đạt được điểm trung bình khảo sát từ 2,54 đến 3,27 đạt kết quả khá tốt, trong đó: Tổ chức đánh giá ưu, nhược điểm, mức độ thực hiện của các phương pháp chủ nhiệm lớp được đánh giá cao nhất (ĐTB=3,27; mức tốt). Việc tổ chức đánh giá ưu, nhược điểm và mức độ thực hiện của các phương pháp chủ nhiệm lớp cho phép nhà trường có cái nhìn tổng quan về hiệu quả của các phương pháp đã được sử dụng. Điều này giúp cải tiến và tối ưu hóa các phương pháp đã áp dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chủ nhiệm lớp. Nội dung được đánh giá thấp nhất là: “Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện đổi mới phương pháp chủ nhiệm lớp” (ĐTB=2,54; mức khá). Điều này cho thấy việc kiểm tra và giám sát thường xuyên của quá trình đổi mới phương pháp chủ nhiệm lớp còn hạn chế và cần được cải thiện để đảm bảo thực hiện đúng và hiệu quả của các phương pháp.

Đánh giá về nội dung quản lý hình thức tổ chức HĐCNL đạt ĐTB=2,92 đến 3,47 đạt kết quả khá và tốt. Nội dung quản lý được đánh giá cao là “Hiệu trưởng tổ chức sơ, tổng kết định

kỳ để đánh giá các hoạt động và đánh giá mức độ thực hiện từng hình thức để rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch hoặc làm cơ sở cho kế hoạch học kỳ/năm học sau” (ĐTB=3,47; mức tốt). Nội dung xếp thứ hai là “Xây dựng mục tiêu/chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện lựa chọn hình thức HĐCNL cho kỳ kế hoạch” (ĐTB=3,18). Nội dung xếp kết quả áp chót là “Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hình thức tổ chức chủ nhiệm cho cả GVCN, CBQL và các bộ phận có liên quan” (ĐTB=3,03). Nội dung bị đánh giá thấp nhất là “Tổ chức thực hiện các hình thức tổ chức HĐCNL đã được lựa chọn trên cơ sở phát huy điểm mạnh và khắc phục các hạn chế đã được đánh giá” (ĐTB=2,92). Qua kết quả khảo sát thì việc quản lí hình thức HĐCNL ở trường tiểu học được đánh giá đạt kết quả tương đối tốt. Tuy nhiên, trong giai đoạn đổi mới giáo dục thì việc quản lí hình thức HĐCN ở trường tiểu học trở nên rất quan trọng và nhận được sự quan tâm của đông đảo GV, CMHS; vì vậy, cần tăng cường quản lí để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4.2.5. Thực trạng quản lí các điều kiện hỗ trợ HĐCNL

Kết quả khảo sát các nội dung quản lí điều kiện hỗ trợ đạt được ĐTB từ 2,81 đến 3,27. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Hiệu trưởng thường xuyên ôn đóc, thúc đẩy, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển các điều kiện hỗ trợ” (ĐTB=3,27). Xếp thứ hai là “Thực hiện đầu tư, mua sắm phương tiện cho HĐCNL” (ĐTB =3,24). Ba nội dung quản lí đạt điểm thấp là: “Tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động đáp ứng nhân lực, tài chính, thiết bị dạy học” (ĐTB =3,19; xếp hạng 5) và nội dung “Căn cứ nội dung hoạt động và phương pháp chủ nhiệm lớp, xây dựng định hướng phát triển đội ngũ, chuẩn bị kinh phí và đầu tư cơ sở vật chất - thiết bị dạy học” (ĐTB=3,13; xếp hạng 6) và “Xây dựng mục tiêu/chỉ tiêu và tiêu chí về đội ngũ, điều kiện cơ sở vật chất - thiết bị dạy học, kinh phí”

(ĐTB=2,81; xếp hạng cuối cùng). Như vậy, việc quản lý các điều kiện hỗ trợ HĐCNL ở các trường tiểu học huyện Tuyên Hóa, chưa được đánh giá cao. Một số nội dung khá căn cơ cần được chú ý khắc phục khi đề xuất các biện pháp quản lý cho giai đoạn tiếp theo, như xây dựng và xác định đúng mục tiêu, chỉ tiêu quản lý và phát triển đội ngũ GVCN lớp.

4.3. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Chúng tôi thực hiện khảo sát để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan đến quản lý HĐCNL. Kết quả như sau:

- Các yếu tố chủ quan gồm: Năng lực của CBQL trường học; trình độ, năng lực của GVCN lớp; và sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ HS. Kết quả là khách thể đánh giá là ảnh hưởng rất mạnh (ĐTB lần lượt là 3,49; 3,5 và 3,37). Điều này cho thấy khách thể đánh giá cao yếu tố “năng lực của GVCN”, điều này khá thống nhất với yêu cầu cần phát triển đội ngũ GV làm công tác chủ nhiệm lớp mạnh mẽ hơn nữa.

- Các yếu tố khách quan gồm: Sự chỉ đạo của các cơ quan quản lý; môi trường cộng đồng và xã hội; và kinh phí dành cho việc quản lý HĐCNL. Những yếu tố này cũng được đánh giá ảnh hưởng rất mạnh (ĐTB lần lượt là 3,52; 3,46; 3,63). Điều đáng chú ý là yếu tố về tài chính hỗ trợ quản lý HĐCNL được cho là ảnh hưởng rất mạnh, phản ánh rất đúng thực tế sự khó khăn đang diễn ra tại các trường tiểu học thuộc địa bàn nghiên cứu, cần được khắc phục.

4.4. Biện pháp quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Từ kết quả đánh giá thực trạng, chúng tôi đề xuất 5 biện pháp quản lý HĐCNL ở các trường tiểu học huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo các nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, pháp chế, tính khoa học, hiệu quả và khả thi.

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS và CMHS về vai trò, tầm quan trọng của HĐCNL

Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo, học tập kinh nghiệm về HĐCNL; trong đó, nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của GVCN; những kỹ năng, phương pháp và biện pháp cần thiết để thực hiện công tác chủ nhiệm lớp hiệu quả; những khó khăn, thách thức và giải pháp để khắc phục trong HĐCNL. Tăng cường truyền thông, tuyên truyền, vận động và giáo dục ý thức cho CBQL, GV, HS và CMHS về vai trò, tầm quan trọng của HĐCNL. Thiết lập và duy trì một môi trường học tập tích cực, sáng tạo, an toàn, thân thiện, đa dạng, bình đẳng, tôn trọng, hợp tác, đồng cảm và hỗ trợ lẫn nhau giữa CBQL, GV, HS và CMHS về công tác chủ nhiệm lớp. Tạo điều kiện cho CBQL, GV, HS và CMHS có cơ hội gặp gỡ, giao lưu, trao đổi, chia sẻ, học hỏi, thực hành, thể hiện, trải nghiệm, khám phá, sáng tạo, phát triển và hoàn thiện bản thân liên quan đến HĐCNL ở trường tiểu học. Tôn vinh, khen thưởng, động viên, khích lệ, giúp đỡ, hướng dẫn, phê bình, nhắc nhở, răn đe, kỷ luật, xử lý... đối với CBQL, GV, HS và CMHS theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, khoa học, nhân văn.

Thứ hai, tổ chức xây dựng và cụ thể hóa mục tiêu chủ nhiệm lớp để lồng ghép thực hiện vào các hoạt động của nhà trường

Hiệu trưởng căn cứ vào điều kiện thực tế; căn cứ các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên; kế hoạch hoạt động chuyên môn; kế hoạch của các tổ chức, đoàn thể trong trường... để tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động chung, trong đó thể hiện sự thực hiện mục tiêu của HĐCNL, đầy đủ các mặt hoạt động và có phân chia thời gian thực hiện theo từng học kỳ, từng tháng. Bản kế hoạch phải được lồng ghép HĐCNL phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, có tính khả thi và bảo đảm thực hiện các mục tiêu chủ nhiệm lớp đã đặt ra. Bản kế

hoạch phải có sự thống nhất cao từ ban giám hiệu cho đến cán bộ giáo viên trong nhà trường, hiệu trưởng là người duyệt kế hoạch và quản lý, chỉ đạo hoạt động; trong đó, cần chú ý các trọng tâm: i) Xác định rõ nội dung, các biện pháp, thời gian thực hiện, lực lượng tham gia...; ii) cụ thể mục tiêu của ngành, của địa phương, của nhà trường bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước trong đó có các mục tiêu chủ nhiệm lớp; iii) Xây dựng HĐCN phải đảm bảo tính dân chủ, phải có sự tham gia của toàn thể người lao động trong trường; iii) Kế hoạch chủ nhiệm phải dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, dựa trên cơ sở kế thừa kết quả đạt được của năm trước để xây dựng mục tiêu chủ nhiệm lớp hoàn thiện hơn, cao hơn; các hoạt động theo hướng đã cụ thể hóa mục tiêu công tác chủ nhiệm lớp của các tổ chức/cá nhân, sau khi được phê duyệt sẽ trở thành văn bản mang tính pháp lý, đây là cơ sở mang tính pháp lý và là căn cứ để cụ thể hóa, chi tiết hóa thành kế hoạch riêng của từng lớp; iv) Hiệu trưởng phân công và chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động ngoài giờ lên lớp xây dựng kế hoạch quản lý HĐCN ngay từ đầu năm học đảm bảo yêu cầu tất cả các mục tiêu chủ nhiệm lớp phải được lồng ghép vào các kế hoạch hoạt động của nhà trường nhằm tạo sự kết hợp trong chỉ đạo, nâng cao hiệu quả sử dụng điều kiện.

Thứ ba, đa dạng hóa nội dung HĐCN, tạo ra sự kết hợp và hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục

Để đa dạng hóa nội dung HĐCN, tạo ra sự kết hợp và hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục hiệu trưởng tiểu học cần chỉ đạo GVCN thực hiện các hoạt động sau đây: i) Hoạt động học tập theo nhóm: GVCN phân chia HS thành các nhóm nhỏ, giao cho mỗi nhóm một chủ đề, nhiệm vụ hoặc vấn đề cần thảo luận, nghiên cứu hoặc giải quyết. Các nhóm HS tương tác, hợp tác và trao đổi kiến thức với nhau, sau đó trình bày kết quả của nhóm trước lớp. GVCN theo dõi, hướng

đẫn và đánh giá quá trình; ii) Hoạt động ngoại khóa: GVCN tổ chức cho HS tham gia các hoạt động bên ngoài lớp học, như tham quan, trải nghiệm, thể thao, văn nghệ, tình nguyện, ... Các hoạt động ngoại khóa nhằm phát huy sở thích, năng khiếu và kỹ năng sống của HS, đồng thời giúp HS mở rộng kiến thức, kinh nghiệm và tầm nhìn, góp phần hoàn thành công tác chủ nhiệm, nâng cao chất lượng giáo dục; iii) Hoạt động thi đua, khen thưởng: GVCN tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi, trắc nghiệm, bài tập vận dụng... nhằm kiểm tra, đánh giá và củng cố kiến thức, khen thưởng những HS có thành tích, tiến bộ và nỗ lực trong học tập và rèn luyện, nhằm khích lệ, động viên và ghi nhận những cố gắng họ; iv) Hoạt động sinh hoạt đoàn thể: GVCN tổ chức cho HS tham gia các hoạt động của các tổ chức đoàn thể như Đội, Hội; và v) Hoạt động tư vấn, trải nghiệm: GVCN tổ chức cho HS tham gia các hoạt động nhằm giúp họ hiểu rõ bản thân, mục tiêu học tập và lựa chọn đúng đắn con đường phát triển sau này.

Thứ tư, đổi mới hình thức và phương pháp tổ chức công tác CNL, lôi kéo sự tham gia tích cực của HS vào các hoạt động giáo dục

- Hiệu trưởng phân tích, đánh giá thực trạng HĐCN, những khó khăn, thách thức mà GVCN gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để từ đó tìm nguyên nhân về phương thức hoạt động. Trên cơ sở đó chỉ đạo các bộ phận, GVCN đề xuất các hình thức và phương pháp tổ chức phù hợp với đặc thù của HS tiểu học, đáp ứng yêu cầu của giáo dục mới; thử nghiệm và đánh giá hiệu quả của các biện pháp đổi mới, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và vai trò của GVCN.

- Từ kết quả của những hoạt động chung nêu trên, bồi dưỡng và tạo điều kiện để GVCN thực hiện được việc đổi mới hình thức và phương pháp tổ chức các HĐCN tại lớp mình, với các nội dung: Xác định mục tiêu của việc đổi mới hình thức và phương pháp chủ nhiệm

lớp là góp phần giúp HS phát triển kỹ năng sống, kỹ năng học tập và kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động giáo dục; tiến hành thu thập và phân tích các tài liệu, dữ liệu về các hoạt động giáo dục hiệu quả, phù hợp với đặc thù của HS tiểu học, như các trò chơi, các bài tập thực hành, các bài học kết hợp với thực tế... để lồng ghép khi tổ chức HĐCNL; thiết kế và thực hiện các hình thức và phương pháp tổ chức HĐCNL mới, dựa trên các nguyên tắc của phương pháp dạy học hiện đại, như phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp dạy học trải nghiệm, phương pháp dạy học tương tác... như: Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” để rèn luyện kỹ năng tính toán nhanh và chính xác cho HS; thực hiện các thí nghiệm khoa học đơn giản để khơi dậy sự tò mò và khám phá; đưa HS đi tham quan một trang trại để học về các loài động vật và cây trồng...; theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả của các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động mới, bằng cách sử dụng các phương tiện như: Quan sát hành vi, thái độ và tình cảm của HS trong các hoạt động; phỏng vấn, khảo sát ý kiến của HS về các hoạt động; kiểm tra kiến thức và kỹ năng của HS sau các hoạt động.

- Viết báo cáo về quá trình và kết quả của việc đổi mới hình thức và phương pháp tổ chức HĐCNL, trình bày những ưu điểm, nhược điểm, khó khăn và kiến nghị của biện pháp đổi mới.

- Hiệu trưởng tổ chức các hội thảo, hội nghị trao đổi kinh nghiệm để các GVCN trao đổi học tập lẫn nhau về đổi mới hình thức và phương pháp tổ chức HĐCNL.

Thứ năm, tăng cường sự hỗ trợ các điều kiện về nhân lực, cơ chế phối hợp, kinh phí và cơ sở vật chất cho HĐCNL

Để thực hiện biện pháp xây dựng các điều kiện thuận lợi cho HĐCNL ở trường tiểu học, hiệu trưởng và các CBQL nhà trường cần thực hiện các nội dung sau: i) Tiến hành cuộc đánh giá nhu cầu và nguyện vọng, kiến nghị của GVCN, đề xuất và phân tích các yêu cầu cụ thể

để tạo điều kiện thuận lợi cho HĐCNL; ii) Phối hợp với các bộ phận và cơ quan liên quan để thiết lập kế hoạch cụ thể về nguồn lực, cơ sở vật chất, tài chính và chuyên môn hóa các biện pháp hỗ trợ cho HĐCNL; iii) Đánh giá và lập kế hoạch cải thiện, đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của GVCN lớp, đảm bảo các phòng học, phòng làm việc, và các thiết bị hỗ trợ đáp ứng yêu cầu HĐCNL; iv) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng các chương trình hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên, cũng như cung cấp tài liệu và nguồn lực (con người, kinh phí, cơ sở vật chất) hỗ trợ cho GVCN; v) Tạo ra môi trường làm việc tích cực, thúc đẩy sự hợp tác giữa các GVCN và các CBQL nhà trường, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau.

5. Kết luận

CNL là một hoạt động phải làm thường xuyên và có vai trò quan trọng trong hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trường tiểu học. Đối chiếu với yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, thực trạng HĐCNL ở các trường tiểu học huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, chúng ta thấy bên cạnh đã đạt được những thành tựu quan trọng, vẫn còn những khó khăn trong nhận thức, trong đa dạng hóa nội dung, phương thức tổ chức hoạt động; việc quản lý để đa dạng hóa nội dung, phát triển đội ngũ GVCN, đáp ứng các điều kiện hỗ trợ HĐCNL cũng gặp nhiều thách thức, do mặt bằng kinh tế - xã hội chưa cao. Để nâng cao hiệu quả HĐCNL việc đề xuất các biện pháp quản lý là yêu cầu cấp thiết. Các biện pháp đề xuất nêu trên đã được khảo nghiệm cho thấy có tính cấp thiết và khả thi cao, sự tương đồng giữa hai tính chất này cũng ở mức đồng thuận cao (hệ số Spearman=0,94), hoàn toàn có thể đưa vào ứng dụng hiệu quả tại các trường tiểu học huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và hy vọng là tài liệu tham khảo cho những địa bàn có điều kiện tương đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng CSVN (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
- Bộ GD&ĐT (2010). *Kỹ yếu hội thảo công tác giáo viên chủ nhiệm ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Bộ GD&ĐT (2018). Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông.
- Bộ GD&ĐT (2020). Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học.
- Bộ GD&ĐT (2023). Công văn 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024.
- Bùi Minh Hiền và Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015). *Quản lý và lãnh đạo nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Lê Khánh Tuấn (2018). *Dự báo và Kế hoạch hóa trong quản lý giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Quốc hội nước CHXHCNVN (2019), *Luật Giáo dục*, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ CHXHCNVN (2023), *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2021-2030*.